



Công Ty Chứng Khoán
Yuanta Việt Nam

Yuanta
Securities Vietnam

www.yuanta.com.vn

We Create **Fortune**



TTCK 11/2022: Rủi ro dài hạn vẫn ở mức cao

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối KHCN YSVN



2022

Macroeconomics Stock market

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 10/2022

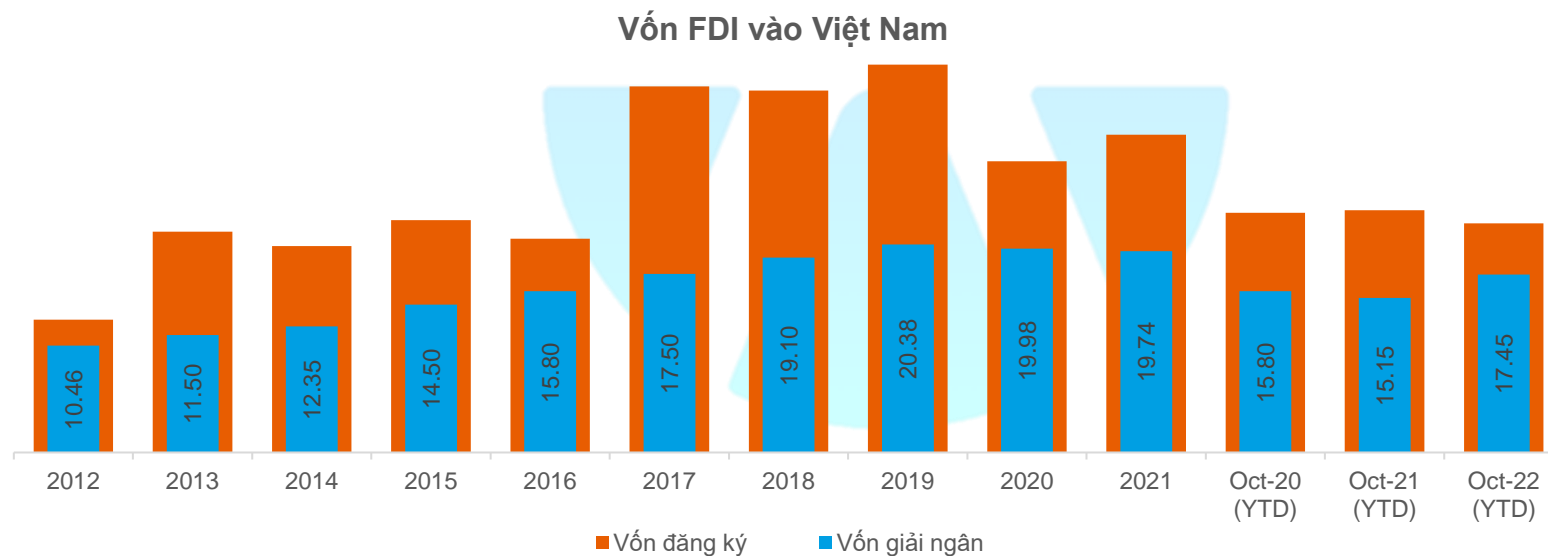
- 01 FDI đăng ký tăng trở lại sau nhiều tháng giảm
- 02 Xuất nhập khẩu tăng chậm, xuất siêu tích cực
- 03 Lạm phát tăng nhẹ MoM, kỳ vọng sớm hạ nhiệt
- 04 Sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng nhưng chậm
- 05 Tổng mức bán lẻ giảm lần đầu tiên từ tháng 2/2022
- 06 Nhu cầu vàng ổn định – Áp lực tỷ giá kỳ vọng sớm hạ nhiệt
- 07 Lãi suất tăng mạnh – Rủi ro cao – Triển vọng khả quan hơn

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 11/2022

- 08 Diễn biến thị trường tháng 10/2022
- 09 Giao dịch khối ngoại tháng 10/2022
- 10 Triển vọng TTCK tháng 11/2022
- 11 Hiệu quả khuyến nghị đầu tư của YSVN

1. FDI đăng ký tăng trở lại sau nhiều tháng giảm

- **Tổng vốn FDI đăng ký đầu năm tới 20/10/2022 đạt 22.46 tỷ USD, giảm 5.4% YoY.** Trong đó, có 1,570 dự án được cấp phép mới (+14.2% YoY), với số vốn đăng ký đạt 9.9 tỷ USD (-23.7% YoY); 880 dự án đăng ký điều chỉnh vốn (+13.4% YoY) với số vốn tăng thêm 8.7 tỷ USD (+23.4% YoY). Vốn góp mua cổ phần đạt 3.8 tỷ USD (+4.5% YoY).
- **Vốn giải ngân đầu năm tính tới 20/10/2022 đạt 17.45 tỷ USD, tăng 15.2% YoY.**
- **Vốn đăng ký trong T10/2022 đạt 3.7 tỷ USD, tăng 132.8% YoY,** tuy mức tăng trưởng mạnh nhờ nền cùng kỳ thấp 2021 do ảnh hưởng COVID nhưng chúng tôi cũng lưu ý vốn đăng ký trong tháng 10 vẫn tăng 87.2% MoM nên đây cũng là tín hiệu đầu tiên để kỳ vọng dòng vốn FDI quay trở lại sau thời gian quan sát các rủi ro vĩ mô và địa chính trị. Số dự án đăng ký mới và điều chỉnh vốn đều nhiều tăng trong tháng 10.
- **Vốn FDI giải ngân trong T10/2022 đạt 2.02 tỷ USD, tăng 8.1% YoY,** cho thấy tình hình triển khai các dự án vẫn đang tiến triển mặc dù có chậm lại. Chúng tôi vẫn đánh giá cao triển vọng nguồn vốn FDI vào Việt Nam. Vốn đăng ký tăng trở lại đầu tiên sau các tháng giảm là tín hiệu tích cực.

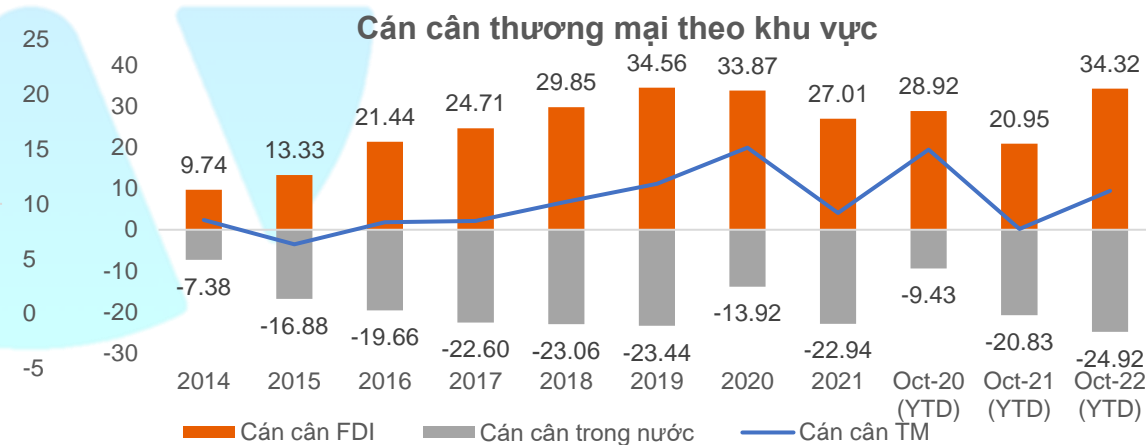
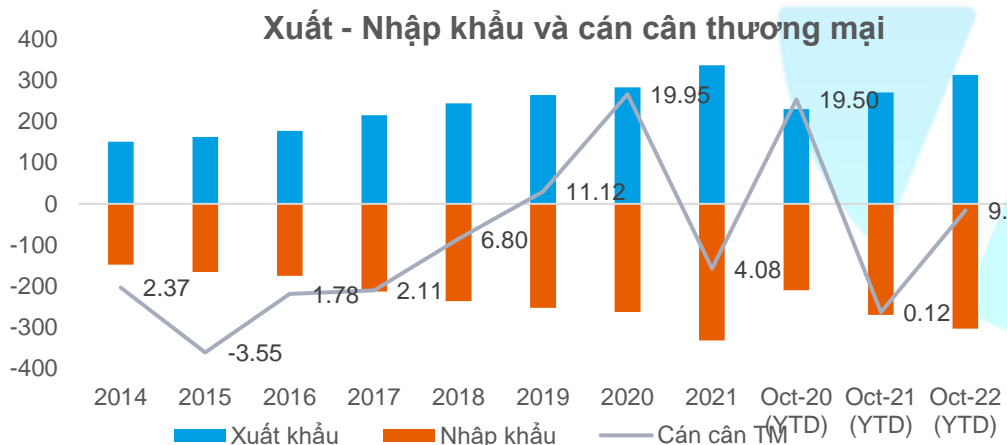


Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam



2. Xuất nhập khẩu tăng trưởng chậm, xuất siêu tích cực

- **Kim ngạch XNK T10/2022 đạt 58.3 tỷ USD, tăng 5.9% YoY, giảm 0.1% MoM.** Trong đó, xuất khẩu đạt 30.3 tỷ USD, tăng 4.5% YoY, tăng 1.5% MoM; nhập khẩu đạt 28.0 tỷ USD, tăng 26.1% YoY, giảm 1.4% MoM. Tình hình xuất nhập khẩu tháng 10 tiếp tục tăng trưởng với tốc độ chậm.
- **Cán cân thương mại tháng 10 xuất siêu mạnh 2.27 tỷ USD.** Trong đó, khối FDI xuất siêu 4.22 tỷ USD, tăng 58.8% YoY, khối DN trong nước tiếp tục nhập siêu 1.95 tỷ USD, tăng 127.0% YoY.
- **Lũy kết 10T2022 tổng kim ngạch XNK đạt 616.24 tỷ USD, tăng 14.2% YoY,** trong đó, xuất khẩu tăng 15.9% YoY, nhập khẩu tăng 12.2% YoY. Cán cân thương mại 10T2022 xuất siêu 9.4 tỷ USD, khả quan so với cùng kỳ xuất siêu 0.12 tỷ USD. Khu vực FDI tiếp tục dẫn dắt với giá trị xuất siêu 34.32 tỷ USD, tăng 63.8% YoY.
- Tình hình xuất nhập khẩu tháng 10 tiếp tục tăng trưởng chậm, chúng tôi cho rằng nguyên nhân là do nhu cầu yếu tại các nước đối tác do 1) lạm phát và 2) đồng VND tăng giá so với hầu hết các đồng tiền khác khiến hàng xuất khẩu của Việt Nam trở nên đắt hơn tương đối. Điểm tích cực là xuất siêu tháng 10 tăng mạnh 58.8% MoM lên 2.27 tỷ USD. Một số mặt hàng xuất khẩu tăng trưởng mạnh về giá trị trong tháng 10/2022 như: giày dép (+103% YoY), cao su (+40% YoY), gỗ và các sản phẩm gỗ (+26% YoY), nguyên liệu dệt may (+18% YoY).



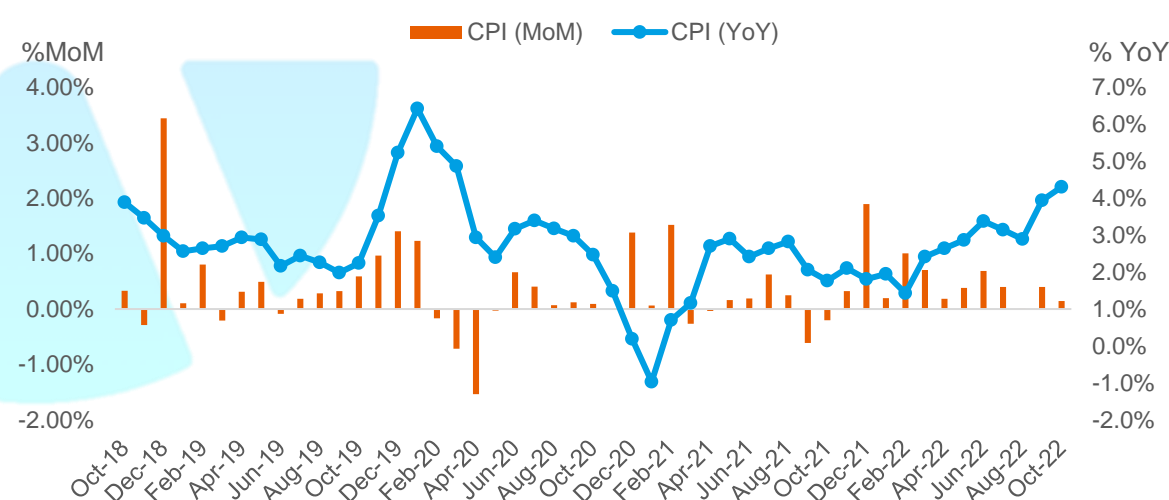
Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam



3. Lạm phát tăng nhẹ theo tháng, kỳ vọng sớm hạ nhiệt

- **CPI tháng 10/2022 tăng 4.3% YoY, tăng 0.15% MoM.** Trong tháng 9, các nhóm tăng giá chính như nhóm Giáo dục (+2.35% MoM), Nhà ở và VLXD (+0.69% MoM), nhóm giảm giá mạnh là Giao thông (-2.17% MoM) nhờ giá xăng dầu thấp hơn cùng kỳ.
- CPI tháng 10 tăng 4.3% YoY do nhóm Giáo dục (+2.35% YoY), chúng tôi lưu ý vì tháng 9/2021 Bộ Giáo dục đã giảm học phí và tiền điện để hỗ trợ người dân do COVID nên mức CPI tăng mạnh cùng kỳ chỉ là do nền thấp 2021. Nhìn chung, CPI tháng 10 chỉ tăng nhẹ 0.15% MoM là mức tích cực nhờ 1) chính sách điều hành giá hàng hóa, xăng dầu của Chính phủ; 2) nhu cầu giảm.
- **Lạm phát tháng 10 tiếp tục tăng ở mức chậm, chỉ tăng nhẹ như chúng tôi đã nhận xét trong báo cáo tháng 09/2022.** Chúng tôi nhận thấy giá các mặt hàng cơ bản đang tiếp tục giảm trên thị trường thế giới sau khi Fed liên tục nâng lãi suất. Bên cạnh đó, nhu cầu cũng đang chậm lại do tác động của lãi suất tăng. Theo đó, chúng tôi cho rằng **áp lực lạm phát sẽ hạ nhiệt nhưng chúng tôi cũng lưu ý rủi ro vẫn cao trong thời gian tới do nguồn cung vẫn chưa hồi phục hoàn toàn.** Chúng tôi vẫn đánh giá cao kịch bản lạm phát cả năm vẫn trong mục tiêu dưới 4% hoặc ít nhất là khó tăng mạnh trở lại từ nay đến cuối năm.

Chỉ tiêu	YoY	MoM	BQ
CPI chung	4.30%	0.15%	2.89%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	5.13%	0.13%	2.04%
Đồ uống và thuốc lá	3.60%	0.34%	3.05%
May mặc, mũ nón và giày dép	2.27%	0.20%	1.49%
Nhà ở và vật liệu xây dựng	5.42%	0.69%	2.45%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	2.60%	0.12%	1.91%
Thuốc và dịch vụ y tế	0.51%	0.06%	0.37%
Giao thông	1.81%	-2.17%	13.74%
Bưu chính viễn thông	-0.17%	-0.06%	-0.40%
Giáo dục	10.64%	2.35%	-0.04%
Văn hoá, giải trí và du lịch	4.85%	0.06%	2.74%
Hàng hóa và dịch vụ khác	3.11%	0.23%	2.21%

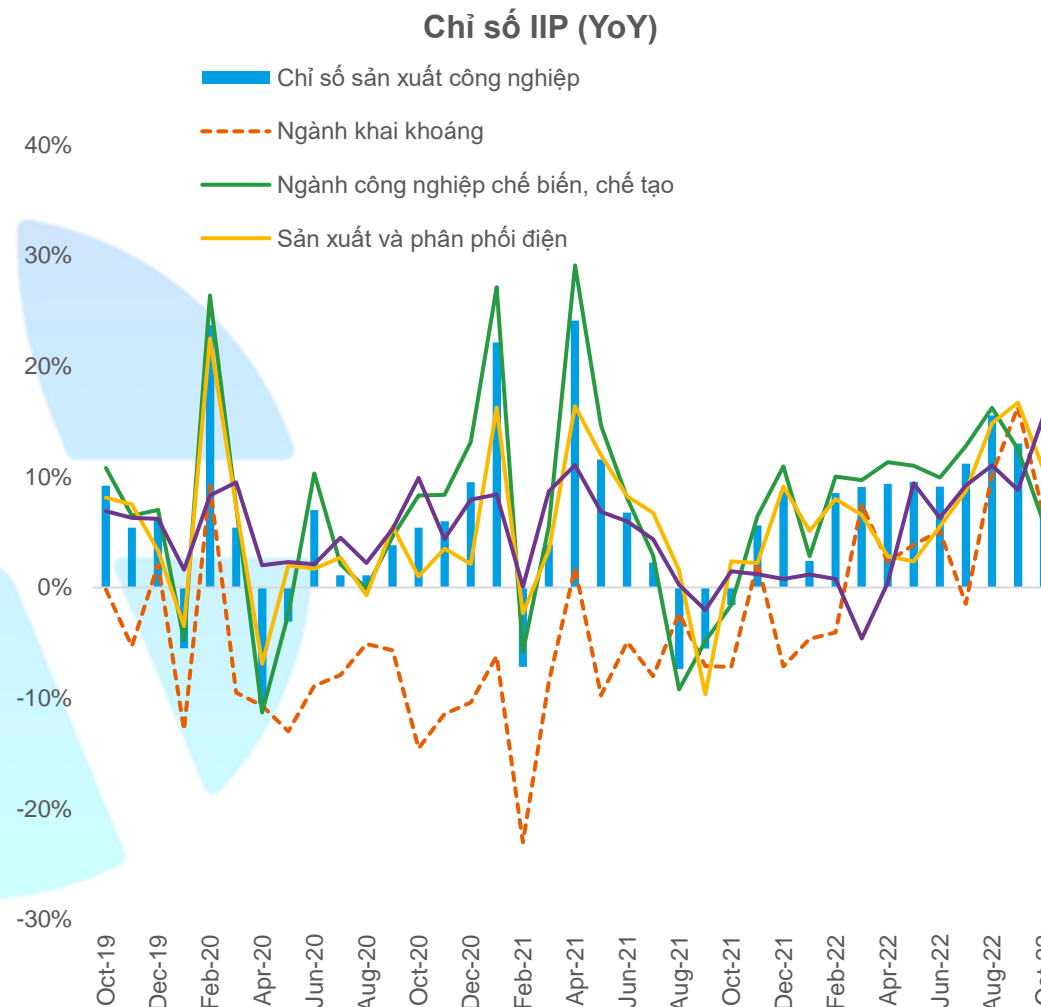


Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam



4. Sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng tốt nhưng chậm

- Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP tháng 10/2022 tăng 3.0% MoM, +6.3% YoY, cho thấy các ngành sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng chậm. Cả 4 nhóm ngành đều tiếp tục tăng tích cực trong tháng 10/2022: Chế biến chế tạo (+5.7% YoY), Điện (+10.5% YoY), Nước và xử lý rác thải (+15.7% YoY), Khai khoáng (+6.3% YoY).
- Hoạt động sản xuất công nghiệp trong tháng 10/2022** tiếp tục tăng 6.3% YoY **theo chúng tôi là chỉ ở mức tốt** do mức nền so sánh cùng kỳ 2021 khá thấp do COVID, tuy nhiên so với tháng trước, IIP vẫn tăng 3.0% MoM.
- Nhóm ngành chế biến chế tạo tăng 5.7% YoY và tăng 3.4% MoM là một dấu hiệu tích cực, **các ngành sản xuất tăng mạnh như:** than cốc và dầu mỏ (+38% YoY), đồ uống (+34% YoY), phương tiện vận tải (+29% YoY), giấy (+16% YoY).
- Nhóm Điện tăng mạnh 10.5% YoY và 7.8% MoM, tuy nhiên một phần là do nền cùng kỳ thấp. **Nhóm nước và xử lý rác thải tăng tốt** 15.7% YoY, tăng 6.6% MoM chủ yếu ở hoạt động xử lý nước thải (+23% YoY) và rác thải (+30% YoY).
- Nhóm Khai khoáng tăng trưởng** 6.3% YoY, tăng 5.0% MoM, chủ yếu tăng ở nhóm **khai thác khác mỏ và quặng** (+17% YoY).

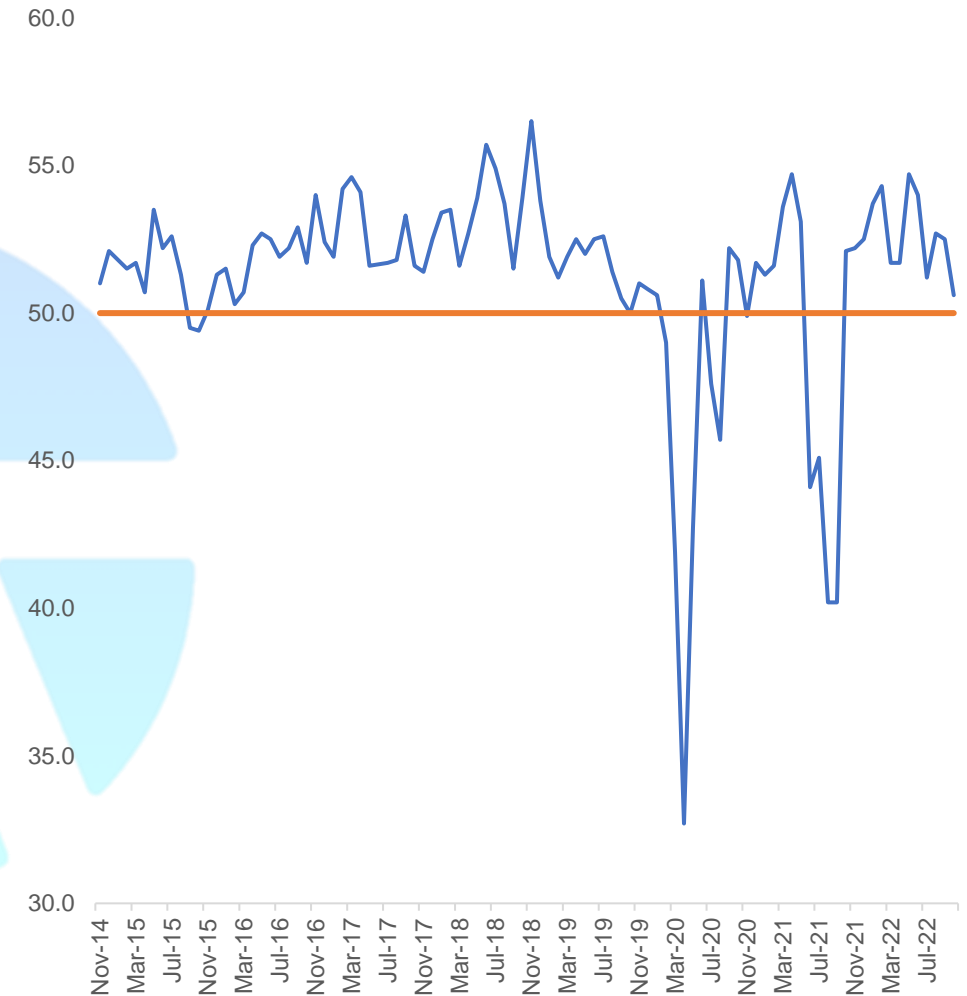


Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam



4. Sản xuất tiếp tục tăng trưởng nhưng chậm lại, áp lực lạm phát giảm

- **PMI T10/2022 của Việt Nam đạt 50.6 điểm, giảm xuống từ mức 52.5 của tháng 9/2022, cho thấy tình hình sản xuất tăng trưởng bắt đầu chậm lại. Số đơn hàng đều tiếp tục tăng tháng thứ 12 liên tiếp** nhưng tốc độ tăng là chậm nhất 12 tháng, đơn hàng xuất khẩu cũng tăng chậm lại.
- **Sản lượng sản xuất tiếp tục tăng tháng thứ 7 liên tiếp** với tốc độ chậm lại theo số đơn hàng. Theo đó, số việc làm và hoạt động mua hàng của các công ty cũng chậm lại trong tháng 10. Tốc độ tăng mua hàng là chậm nhất 7 tháng, tốc độ tạo ra việc làm là thấp nhất 4 tháng. Hàng tồn kho bắt đầu giảm trong tháng 10, trong đó, tồn kho nguyên vật liệu cho sản xuất giảm đáng kể.
- **Giá cả bắt đầu giảm trong tháng 10:** Các công ty cho biết áp lực tăng chi phí đã nhanh trở lại trong tháng 10 nhưng vẫn ở mức thấp của năm. Các áp lực vẫn là dầu, khí đốt, nguyên vật liệu và chi phí vận tải. Do nhu cầu giảm, giá đầu ra trên thực tế bắt đầu giảm nhẹ so với tháng 9. Thời gian giao hàng đã được rút ngắn tháng thứ 3 liên tiếp.
- **Lĩnh vực sản xuất bắt đầu chậm lại.** Điểm nhấn trong tháng 10 là số đơn hàng và sản lượng bắt đầu tăng chậm lại rõ ràng hơn, cả đơn hàng trong nước lẫn xuất khẩu, nguyên nhân chủ yếu do nhu cầu giảm và tác động từ thị trường quốc tế, một số nơi tăng đơn hàng là nhờ giảm giá bán và tìm ra khách hàng mới. Chỉ số tâm lý kinh doanh đã giảm xuống mức thấp khi nhu cầu giảm. Chúng tôi nhận thấy các yếu tố tiêu cực trên thị trường quốc tế đã bắt đầu tác động rõ hơn đến sản xuất trong nước. **Điểm tích cực là giá cả đầu ra đã bắt đầu giảm nhẹ.**

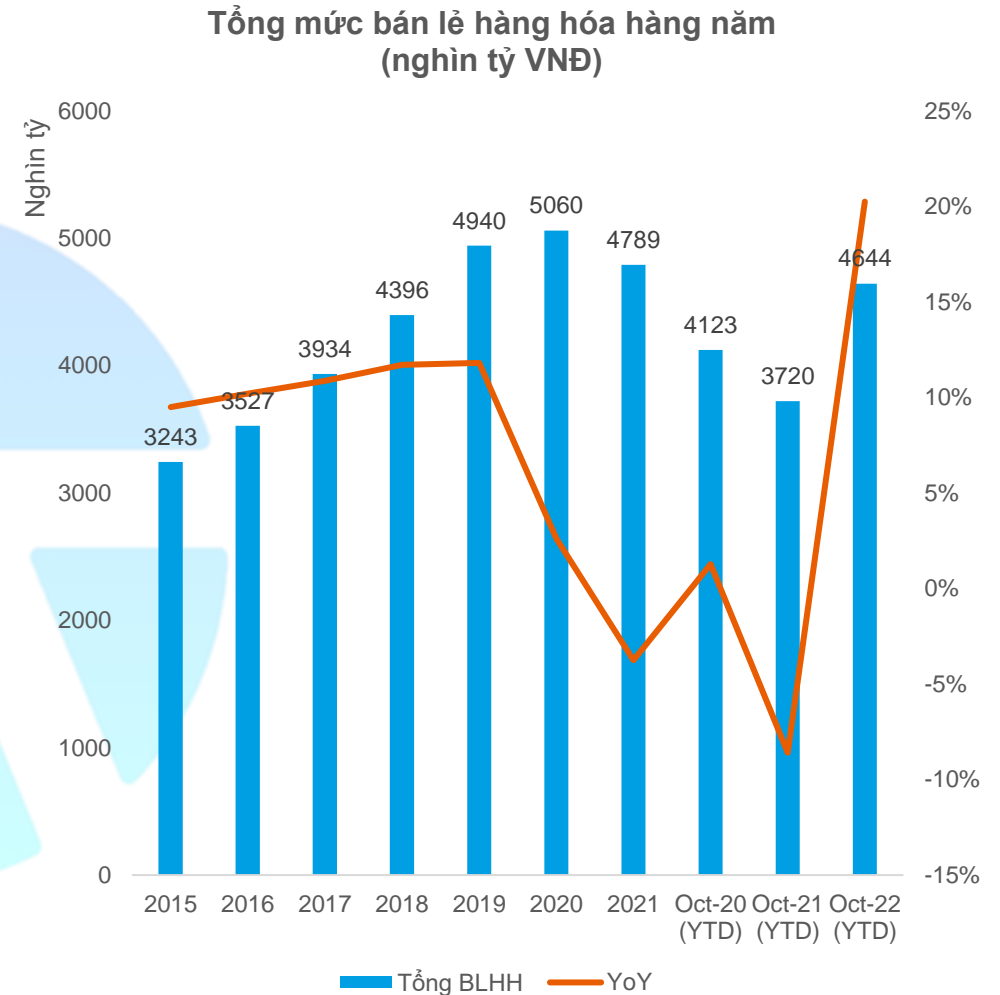


Nguồn: IHS Markit, YSVN



5. Tổng mức bán lẻ giảm lần đầu tiên từ tháng 2/2022

- **Tổng mức bán lẻ cả nước trong tháng 10/2022** ước đạt 486 nghìn tỷ, giảm 1.4% MoM và tăng 17.1% YoY. Trong đó, bán lẻ hàng hóa tăng 9.6% YoY, nhóm dịch vụ lưu trú - ăn uống tăng 52.4% YoY. Lũy kế 10T/2022, tổng mức bán lẻ đạt 4,644 nghìn tỷ, tăng 20.2% YoY, chúng tôi lưu ý mức tăng trưởng mạnh nhờ mức nền cùng kỳ thấp do COVID.
- **Chúng tôi nhận thấy mức giảm MoM của tổng mức bán lẻ tháng 10 là đáng chú ý**, mặc dù chỉ giảm nhẹ 1.4% MoM, do đây là lần giảm MoM thứ 2 trong 14 tháng qua (gần nhất là tháng 2/2022 giảm 10.4% MoM do COVID). Các lĩnh vực bán lẻ giảm mạnh là dịch vụ lữ hành (-29% MoM), lưu trú – ăn uống (-17% MoM), bán lẻ hàng hóa đi ngang so với tháng 9. Chúng tôi cho rằng sau khi nhu cầu du lịch bùng nổ sau COVID thì hiện tại đã chậm lại do các yếu tố tác động tới tài chính cá nhân như lãi suất, lạm phát tăng.
- **Điểm tích cực** là bán lẻ hàng hóa thông thường duy trì đi ngang so với tháng 9, bán lẻ dịch vụ khác vẫn tăng 5.9% MoM, là mức độ khá tốt so với các nước khác do bị lạm phát và lãi suất cao làm giảm nhu cầu.
- Nhìn chung, thị trường bán lẻ ở Việt Nam vẫn mạnh so với các nước khác, tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy cần chú ý các yếu tố vĩ mô bất lợi đã bắt đầu tác động rõ nét đến sức mua người tiêu dùng trong tháng 10.



Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

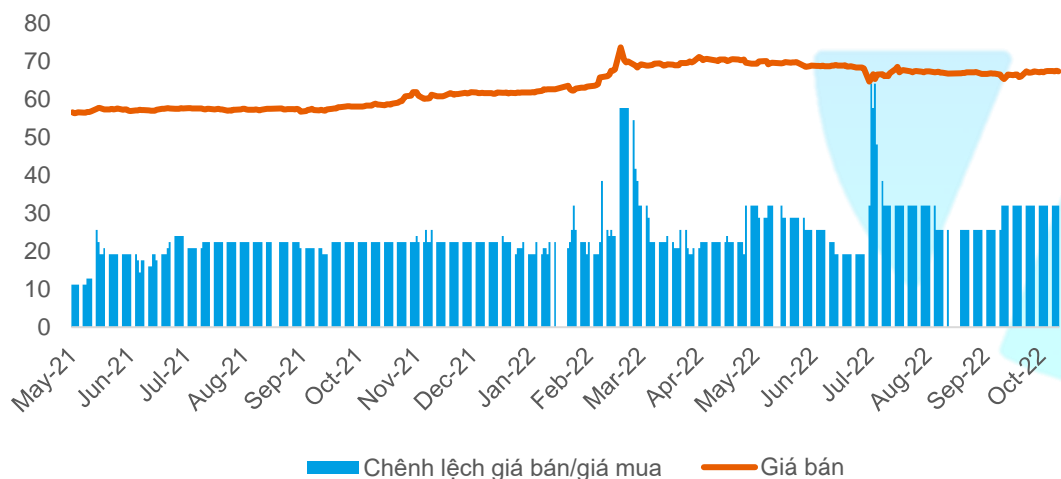


6. Nhu cầu vàng ổn định – Áp lực lên tỷ giá kỳ vọng sớm hạ nhiệt

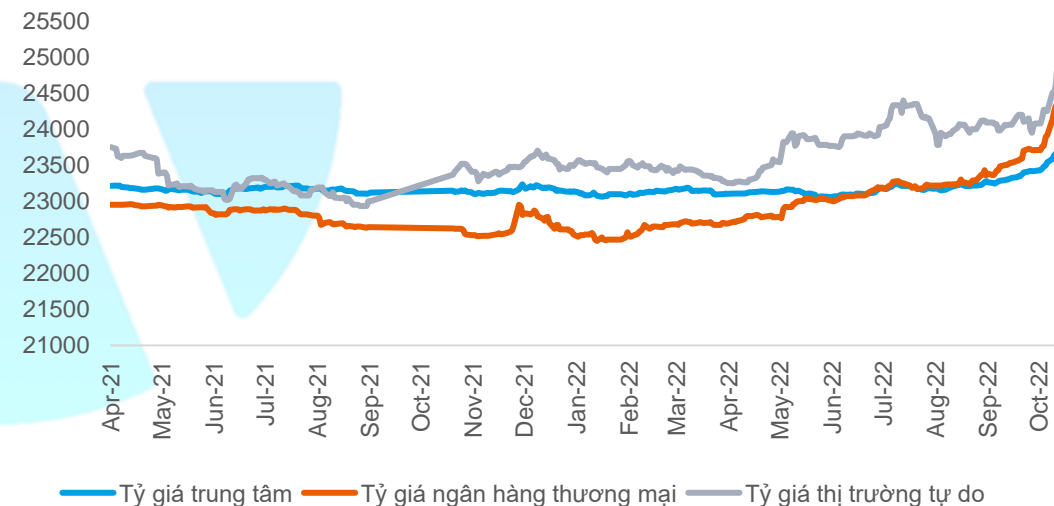
Giá vàng SJC trong nước trong tháng 10/2022 tăng trở lại so với cuối tháng 9 ở cả 2 chiều mua vào (+1.22% MoM) và bán ra (+1.20% MoM), chênh lệch mua bán giữ nguyên ở mức 1 triệu đồng/lượng. Giá vàng thế giới tiếp tục giảm 1.7% MoM, theo đó, khoảng cách giá vàng SJC trong nước cao hơn giá vàng thế giới tăng lên mức 42% (tại ngày 31.10.2022). Nhìn chung, giá vàng trong nước và thế giới đi ngang ổn định hơn trong tháng 10 mặc dù tăng/giảm nhẹ, trái chiều nhau.

Tỷ giá tăng đều ở các thị trường trong tháng 10, đặc biệt thị trường tự do (+4.5% MoM). Trên thị trường quốc tế, chỉ số US Dollar Index điều chỉnh giảm 1.0% MoM trong tháng 10 sau giai đoạn tăng nóng. Chúng tôi cho rằng tỷ giá USD/VND tăng mạnh trong tháng 10 mặc dù giá USD trên thị trường quốc tế giảm, là do Việt Nam có độ trễ và do NHNN đã dừng bán USD ổn định tỷ giá trong vài tuần qua. **Điểm tích cực là thặng dư xuất khẩu bắt đầu tích cực hơn trong tháng 10 và vốn FDI đăng ký cũng đã tăng trở lại, công với việc giá USD trên thị trường thế giới giảm, chúng tôi cho rằng áp lực lên tỷ giá USD/VND sẽ sớm hạ nhiệt.**

Giá vàng SJC



Tỷ giá



Nguồn: FiinGroup, Yuanta Việt Nam

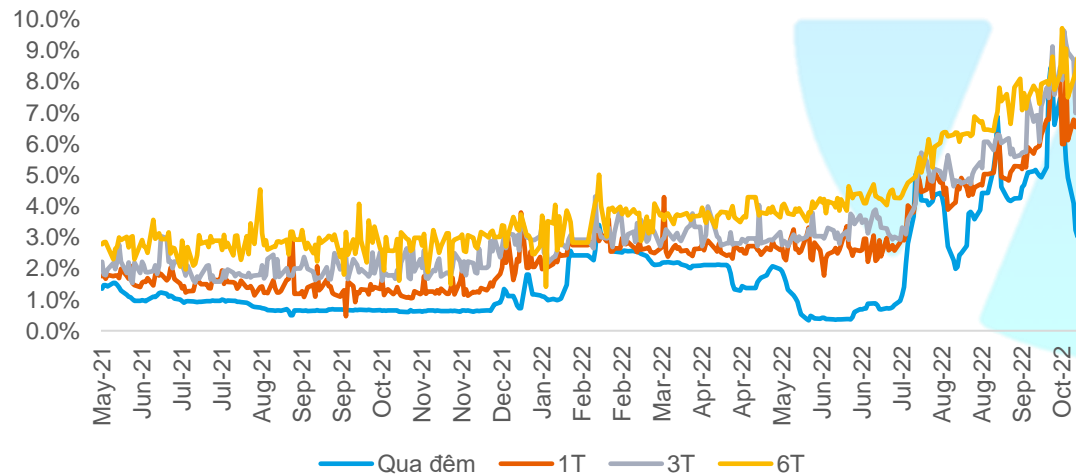


7. Lãi suất tăng mạnh – Rủi ro cao – Triển vọng khả quan hơn

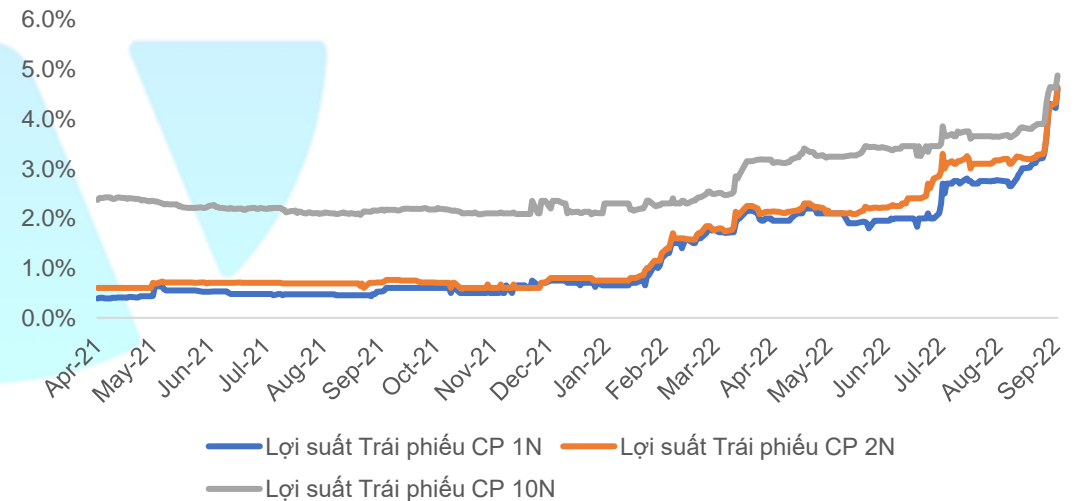
Lãi suất liên NH tăng ở tất cả các kỳ hạn trong tháng 10: Lãi suất qua đêm, kỳ hạn 1T, 3T, 6T tăng lần lượt 227bps, 162bps, 65bps, 137bps MoM. Cuối tháng 10, NHNN đã tiếp tục nâng một số loại lãi suất điều hành thêm khoảng 1%, theo đó, các NHTM cũng đã nâng lãi suất huy động thêm trung bình khoảng 1-2%. Nhìn chung, chúng tôi nhận thấy mặt bằng lãi suất tại các NHTM đang chịu khá nhiều áp lực do 1) tỷ lệ Dư nợ tín dụng/ Vốn huy động và tỷ lệ vốn huy động ngắn hạn cho vay trung dài hạn của nhiều NHTM đang ở mức cao; 2) xu hướng nâng lãi suất ở các Ngân hàng Trung ương các nước. Điểm tích cực là NHNN đã dừng bán USD do áp lực tỷ giá giảm. **Chúng tôi kỳ vọng các áp lực lên lãi suất sẽ sớm hạ nhiệt theo.**

Lợi suất Trái phiếu Chính phủ tiếp tục tăng mạnh ở các kỳ hạn: kỳ hạn 1N tăng 24.6bps MoM, kỳ hạn 2N tăng 27.5bps MoM, kỳ hạn 10N tăng 15.6bps MoM. **Điều này cho thấy các rủi ro vĩ mô tiếp tục xu hướng tăng trong tháng 10.** Chúng tôi cho rằng lý do là 1) áp lực cạnh tranh khi các NHTM đều đã tăng thêm quanh mức 1%; 2) rủi ro tỷ giá đối với các NĐT nước ngoài. Tuy nhiên, **chúng tôi lưu ý mức tăng lợi suất Trái phiếu tháng 10 đã chậm lại so với tháng 9,** theo đó rủi ro vĩ mô vẫn ở mức cao nhưng mức độ gia tăng thì đã giảm, triển vọng có dấu hiệu khả quan hơn.

Lãi suất BQ Liên ngân hàng



Lợi suất trái phiếu



Nguồn: FiinGroup, Yuanta Việt Nam

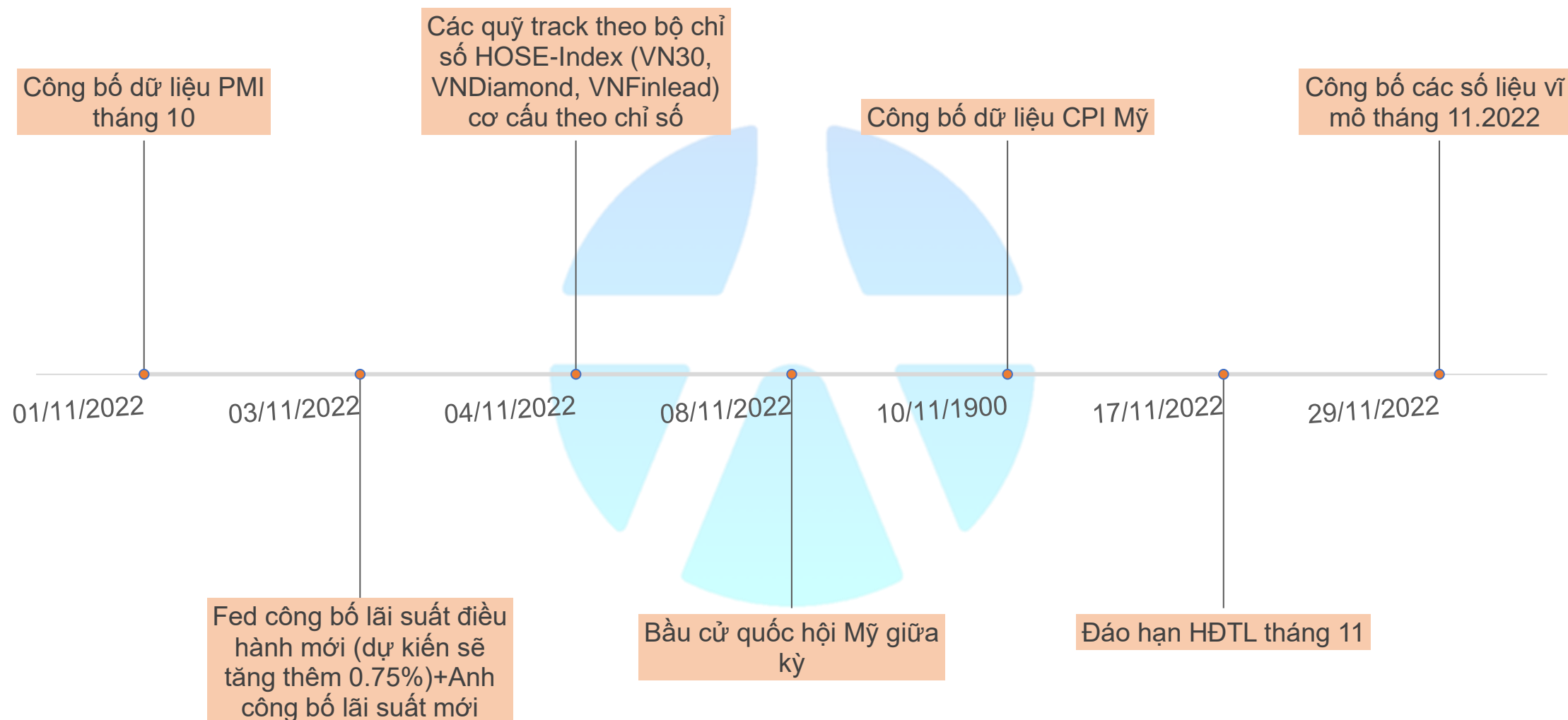


Kết luận và dự báo tình hình vĩ mô Việt Nam

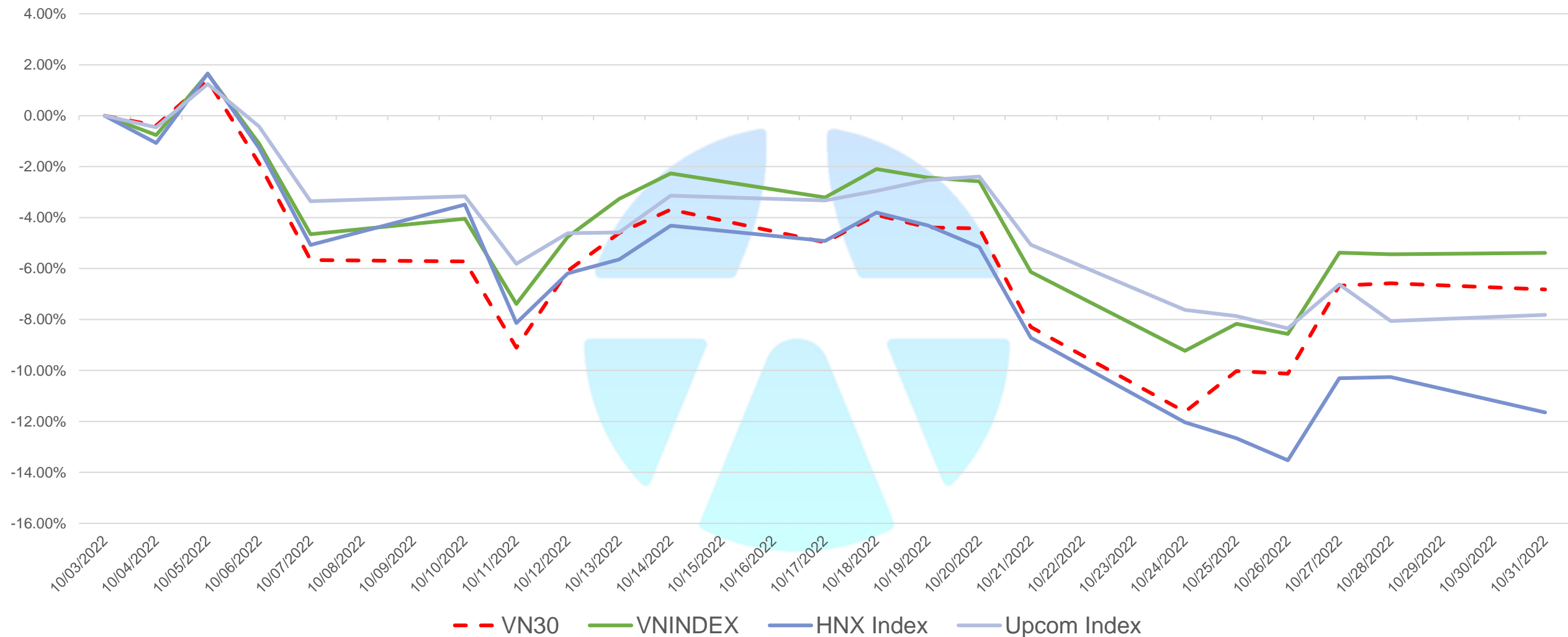
- Số liệu vĩ mô tháng 10 cho thấy nền kinh tế trong nước đã bắt đầu bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như lạm phát, lãi suất, tỷ giá cao. Điều này đã làm chậm lại tốc độ tăng trưởng lĩnh vực sản xuất khi chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10 chỉ tăng 3%MoM và 6.3% YoY. Cầu tiêu dùng cũng suy giảm với Tổng mức bán lẻ tháng 10 giảm 1.4%MoM, nhất là trong lĩnh vực Dịch vụ lưu hành và Lưu trú - Ăn uống trước tình hình kinh tế khó khăn hơn. Hoạt động xuất nhập khẩu phần nào chậm lại trước nhu cầu yếu đi tại các thị trường chính, khi lạm phát tại các thị trường chính như Châu Âu, Mỹ vẫn ở mức cao.
- Điểm tích cực chúng tôi nhận thấy ở một số điểm sau: Xuất siêu ở mức cao, lũy kế 10T2022 đạt 9.4 tỷ USD, đây sẽ là yếu tố hỗ trợ thêm cho tỷ giá khi dự trữ ngoại hối đã giảm khoảng 21 tỷ USD trong thời gian qua; Lạm phát tiếp tục tăng nhẹ và áp lực lên việc tăng giá cả đã bắt đầu giảm; Áp lực tăng tỷ giá thời gian qua khá lớn và có dấu hiệu hạ nhiệt khi đồng USD trên thế giới giảm dần; Lãi suất tại các NHTM vẫn đang chịu nhiều áp lực và không loại trừ khả năng NHNN tăng thêm lãi suất điều hành lần nữa, khi nhu cầu vốn của nhiều doanh nghiệp vẫn ở mức cao trong khi room tín dụng của năm gần như các NHTM đã sử dụng hết và khả năng huy động từ kênh trái phiếu ở thời điểm hiện tại còn nhiều khó khăn.
- Một yếu tố tích cực khác là gần đây là việc đốc thúc hoạt động đầu tư công trở nên tích cực hơn. Tuy nhiên, cũng không kỳ vọng quá nhiều động lực từ đầu tư công có thể thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng mạnh trong những tháng còn lại của năm khi nền kinh tế chung vẫn đang gặp vấn đề lớn nhất là khả năng tiếp cận nguồn vốn.



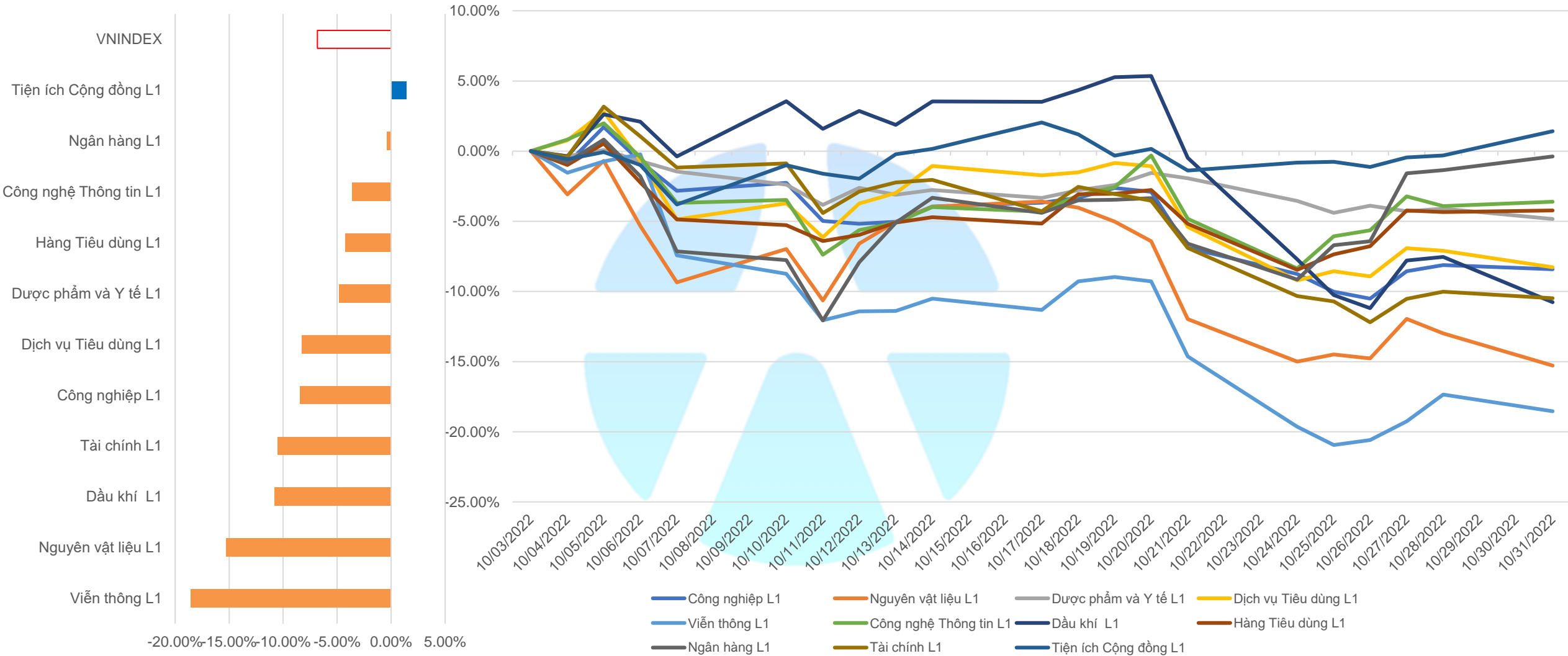
Lịch sự kiện tháng 11/2022



8. Thị trường duy trì đà giảm mạnh trong tháng 10/2022

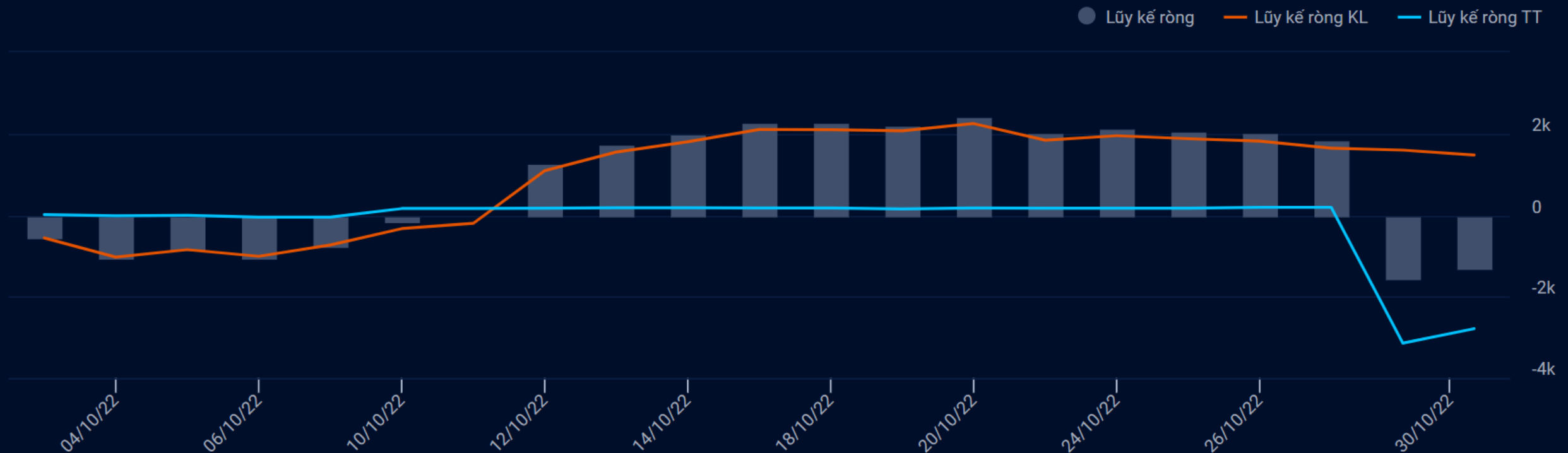


8. Nhóm Ngân hàng giảm thấp nhất trong nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn nhất



9. Khối ngoại bán ròng 1,311 tỷ trong tháng 10/2022

GIÁ TRỊ LŨY KẾ RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

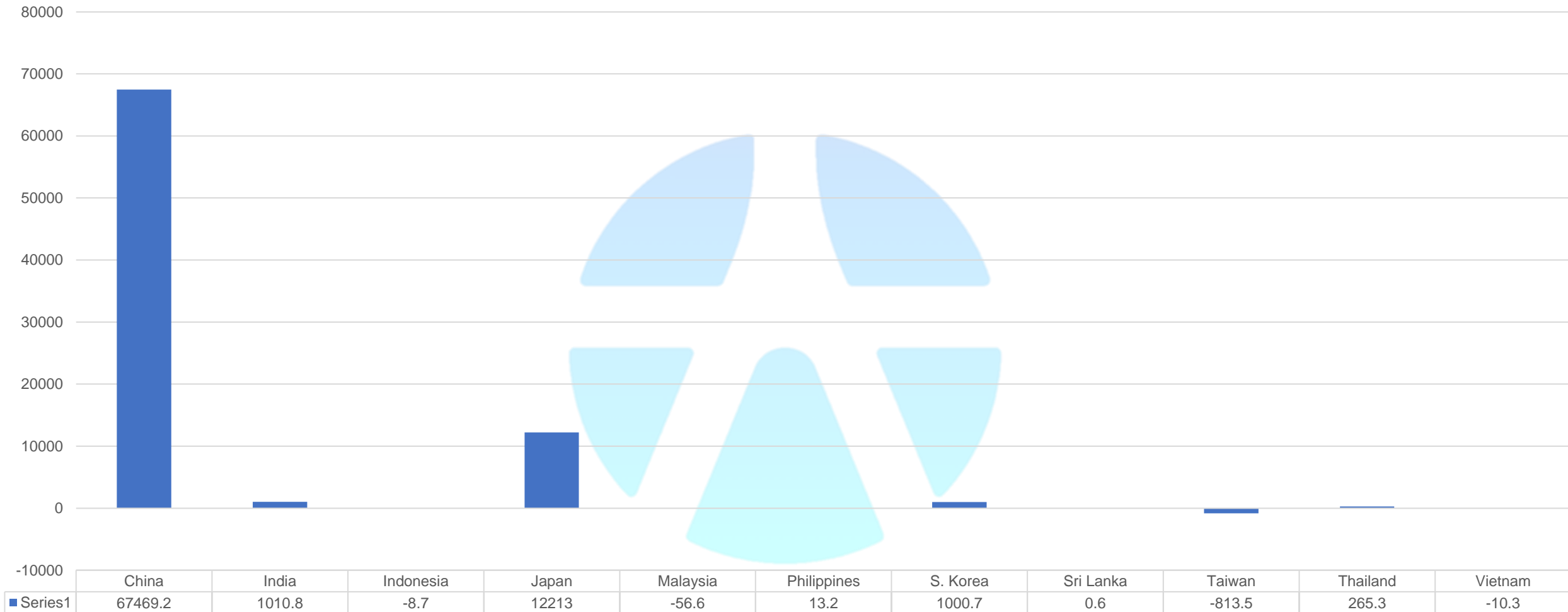


Công Ty Chứng Khoán
Yuanta Việt Nam

Yuanta
Securities Vietnam

www.yuanta.com.vn

9. TTCK Trung Quốc tiếp tục được mua ròng mạnh nhất



Đvt: triệu USD

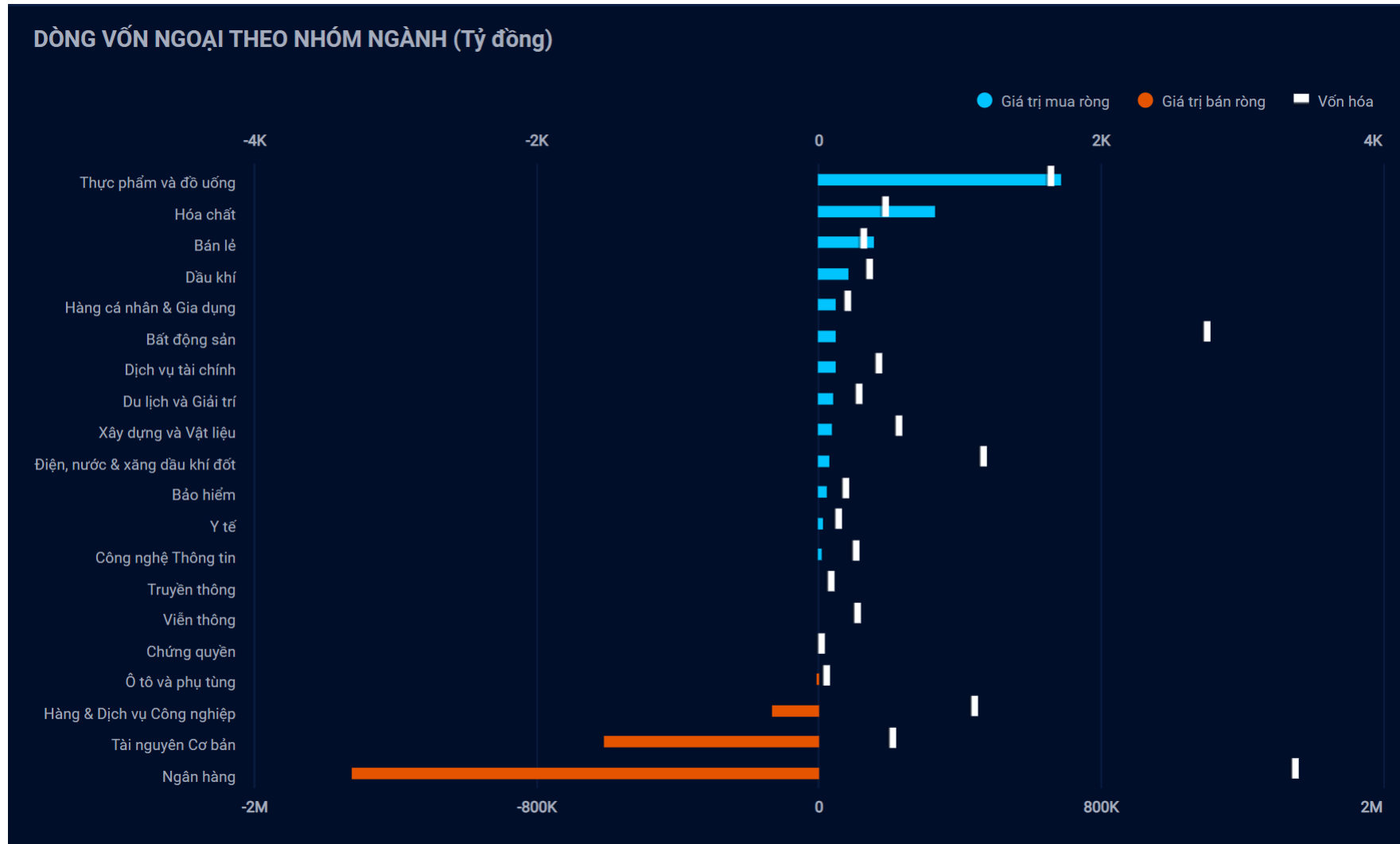


Công Ty Chứng Khoán
Yuanta Việt Nam

Yuanta
Securities Vietnam

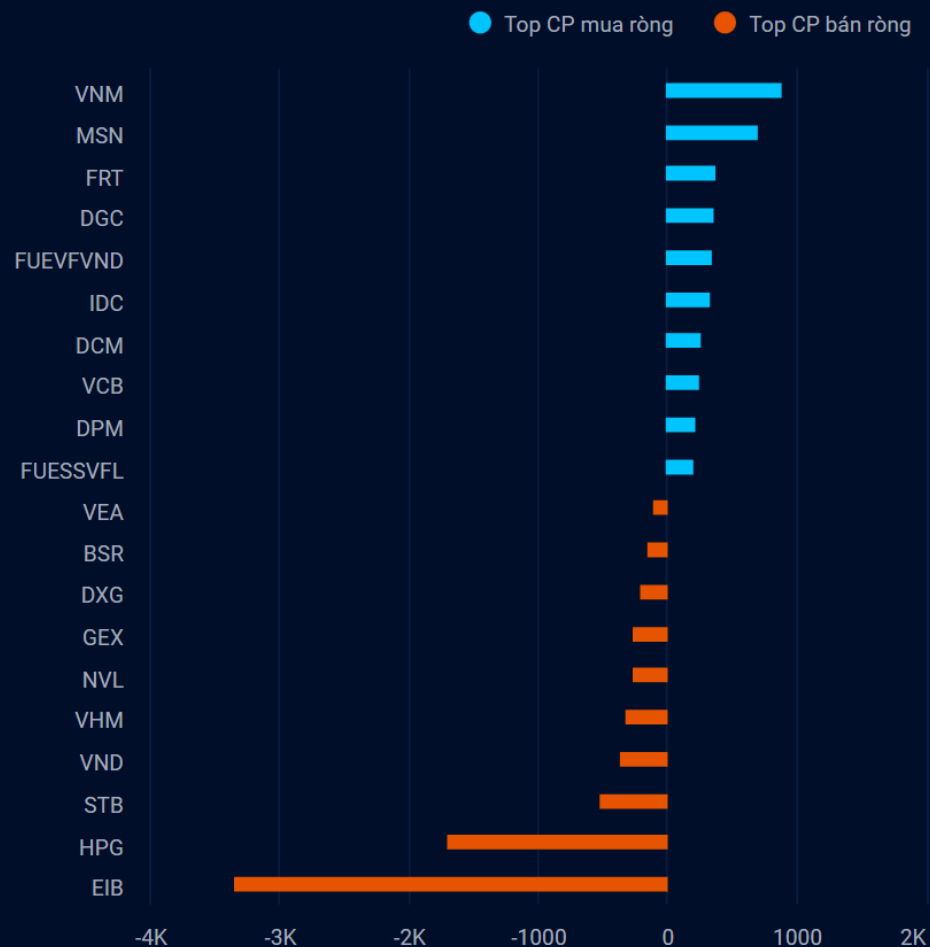
www.yuanta.com.vn

9. Khối ngoại chủ yếu tập trung mua ròng nhóm Thực phẩm và đồ uống



9. VNM và MSN được khối ngoại mua ròng nhiều nhất

TOP CỔ PHIẾU MUA VÀ BÁN RÒNG



TỶ LỆ SỞ HỮU KHỐI NGOẠI SO VỚI THỊ TRƯỜNG

TOÀN THỊ TRƯỜNG

TỶ LỆ SỞ HỮU

17%

TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG (Tỷ đồng)

116,445,157

TỔNG VỐN HÓA KHỐI NGOẠI (Tỷ đồng)

19,940,212

HSX

TỶ LỆ SỞ HỮU

21%

TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG (Tỷ đồng)

88,016,722

TỔNG VỐN HÓA KHỐI NGOẠI (Tỷ đồng)

18,859,357

HNX

TỶ LỆ SỞ HỮU

6%

TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG (Tỷ đồng)

5,711,063

TỔNG VỐN HÓA KHỐI NGOẠI (Tỷ đồng)

330,228

UPC

TỶ LỆ SỞ HỮU

3%

TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG (Tỷ đồng)

22,717,372

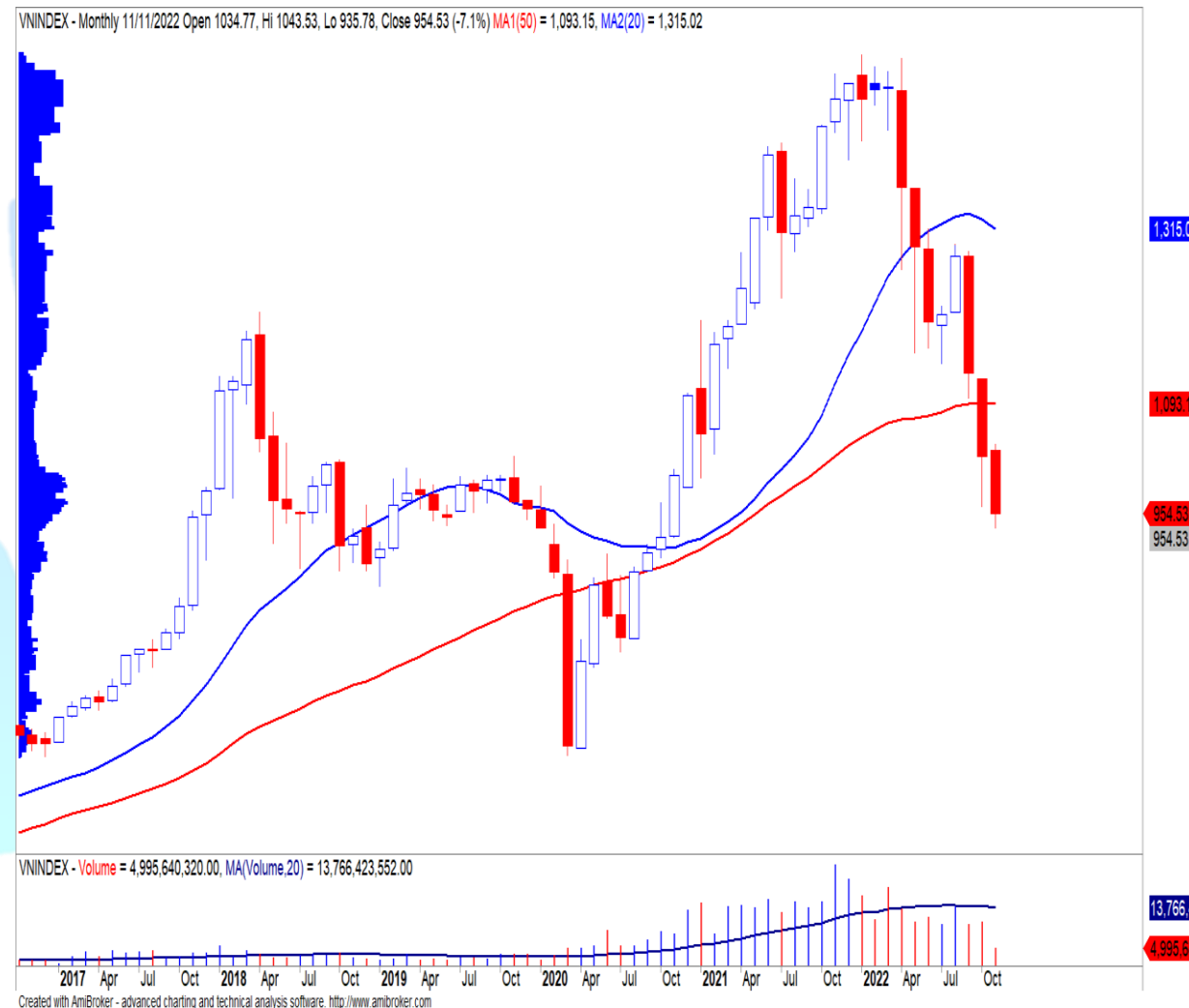
TỔNG VỐN HÓA KHỐI NGOẠI (Tỷ đồng)

750,628



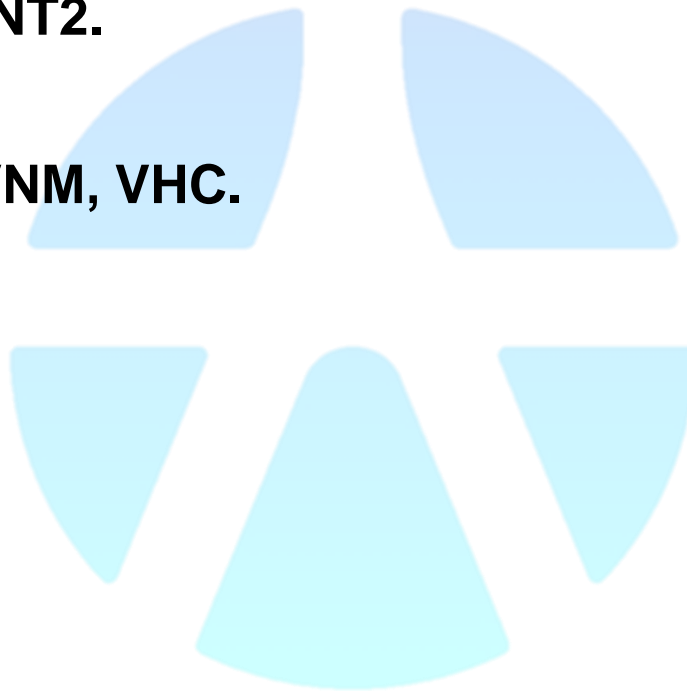
10. VN-Index có thể tăng về mức 1,569 điểm

- Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm -9.2% MoM và đồ thị giá giảm dưới đường trung bình 50 tuần. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ 5.8% so với tháng trước đó cho thấy áp lực bán vẫn ở mức cao.
- Đồ thị tháng của chỉ số VN-Index giảm về gần vùng quá bán cho thấy thị trường có thể sẽ xuất hiện nhịp hồi, nhưng rủi ro dài hạn vẫn ở mức cao cho thấy đà giảm dài hạn có thể sẽ tiếp tục mở rộng với mức hỗ trợ gần nhất là vùng 860 – 900 điểm.
- Mức định giá P/E TTM của chỉ số VN-Index đang giao dịch ở mức 10.5x, đây là mức định giá rất thấp nhưng bối cảnh dòng tiền vẫn đang suy yếu theo xu hướng giảm cho nên thị trường có thể sẽ chưa thể tìm thấy điểm cân bằng trong giai đoạn này.
- Xu hướng dài hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư dài hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường và nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp 30-35% danh mục.



10. Nhóm cổ phiếu chú ý trong tháng 11/2022

- Nước và khí đốt: **GAS.**
- Công nghiệp nặng: **REE, VEA.**
- Sản xuất và phân phối điện: **NT2.**
- Bia và đồ uống: **SAB.**
- Sản xuất thực phẩm: **KDC, VNM, VHC.**



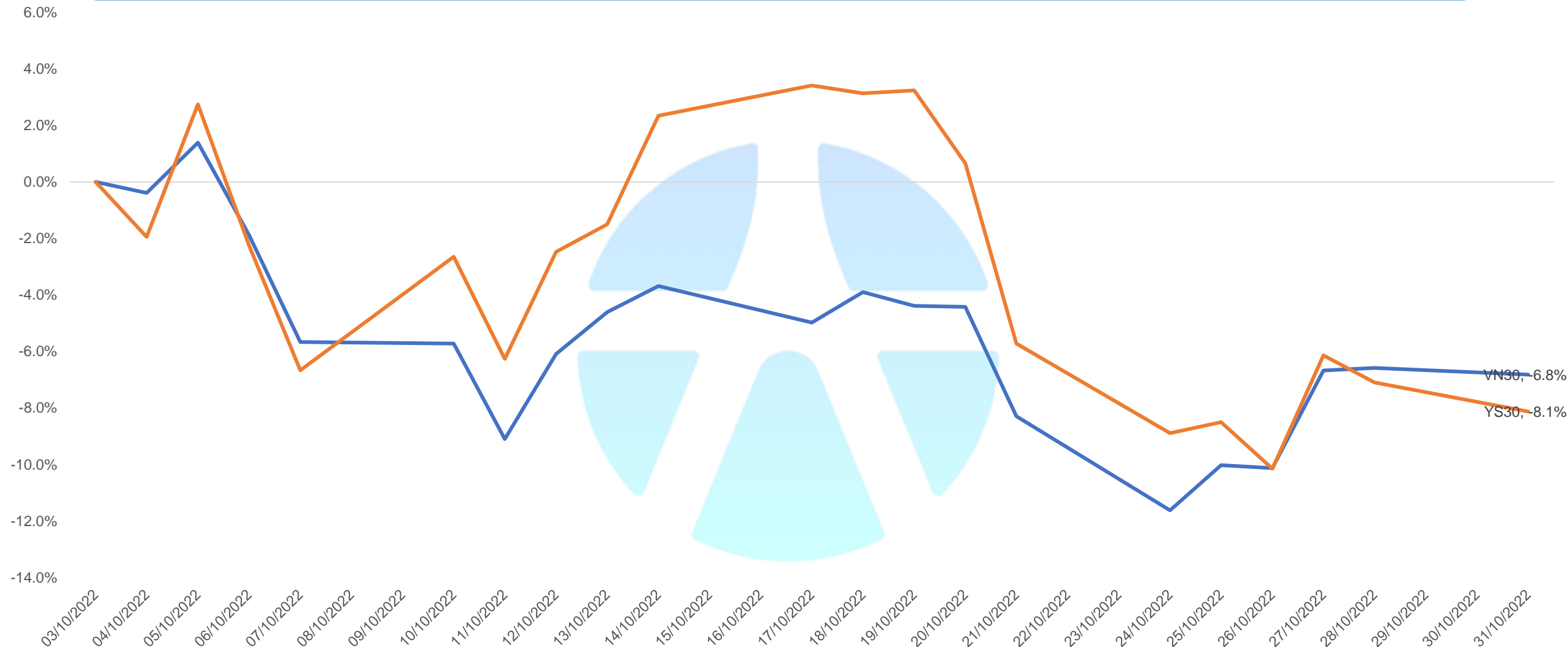
11. Hiệu quả khuyến nghị đầu tư hàng ngày trong tháng 10/2022

Chỉ tiêu		2019	2020	2021	Q1/2022	Q2/2022	Q3/2022	10T2022	T10/2022
Số KN mua		222	128	210	46	36	26	119	11
Số KN Bán		212	123	218	37	57	27	125	4
Số KN chốt lời	Số lần	88	57	113	15	20	10	45	-
	Lãi TB	9.1%	15.5%	24.7%	15.5%	17.4%	5.2%	14.1%	
Số KN cắt lỗ	Số lần	124	66	105	22	37	17	80	4
	Lỗ TB	-3.4%	-5.1%	-5.8%	-6.4%	-9.1%	-6.9%	-7.9%	-9.8%
Thời gian nắm giữ TB		21	20	24	19	16	20	18	8
% Tỷ suất LN Trung bình		8.9%	4.4%	10.0%	2.5%	0.2%	-2.4%	0.0%	-9.8%
% Tăng trưởng Vnindex		7.8%	14.9%	35.7%	-0.4%	-19.7%	-5.5%	-31.4%	-9.2%
% Tăng trưởng VN30		2.7%	21.8%	43.4%	-1.8%	-17.2%	-7.8%	-33.1%	-10.9%
% Tăng trưởng Vaneck		8.4%	9.4%	21.4%	-11.2%	-23.7%	-7.6%	-45.0%	-12.2%
% Tăng trưởng DB FTSE		4.2%	16.4%	30.4%	-6.2%	-22.4%	-5.2%	-46.2%	-21.9%
% Tăng trưởng E1VFN30		3.1%	22.0%	43.5%	-2.1%	-15.6%	-6.7%	-31.9%	-11.7%
% Lợi nhuận cao nhất	Tỷ suất lợi nhuận	102.9%	79.2%	140.3%	50.8%	53.1%	13.7%	53.1%	-4.7%
	Tên Cổ phiếu	CTR	DBC	AGR	FRT	FRT	VGC	FRT	ACB
% Lợi nhuận thấp nhất	Tỷ suất lợi nhuận	-8.6%	-20.5%	-14.5%	-16.8%	-16.4%	-13.5%	-16.8%	-12.2%
	Tên Cổ phiếu	MPC	CTR	NKG	TNH	TVD	PNJ	TNH	GMD

Lưu ý: % tăng trưởng của các chỉ số và giá CCQ ETF là tỷ suất được tính đầu kỳ so với cuối kỳ.



11. Hiệu quả đầu tư của danh mục YS30 trong tháng 10/2022



11. Hiệu quả đầu tư của danh mục YS30 từ đầu năm 2021



Công Ty Chứng Khoán
Yuanta Việt Nam

Yuanta
Securities Vietnam

www.yuanta.com.vn

Liên hệ

Phòng Nghiên cứu và Phân tích Khối Khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908

hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912

hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880

phat.pham@yuanta.com.vn

Ngô Thanh Thảo

Trợ lý phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3952

thao.ngo@yuanta.com.vn



Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.

